

VLAT 1.0559
ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 08924/2025/PKQ/25.5832

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng: CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Địa chỉ: Số 8C Đình Công Tráng, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Loại mẫu: Nước sinh hoạt
Ngày nhận mẫu: 04/12/2025
Thời gian thử nghiệm: 04/12/2025 - 22/12/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN
				251204. NSH.058	01-1:2024/ BYT
1	Coliform ^(*)	CFU/ 100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1
2	E.Coli ^(*)	CFU/ 100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Asen (As) ^(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	<0,003	0,01
4	Màu sắc ⁽⁺⁾	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	15
5	Clo dư tự do ^(*)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl- F:2023	0,45	0,2 ÷ 1
6	Độ đục ⁽⁺⁾	NTU	SMEWW 2130B:2023	<0,60	2
7	Mùi ⁽⁺⁾	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
8	pH ⁽⁺⁾	-	TCVN 6492:2011	7,2	6 ÷ 8,5
9	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500-NH3 F:2023	KPH (LOD = 0,01)	1
10	Chỉ số Permanganat ^(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,7	2
11	Mangan (Mn) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,04	0,1

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 251204.NSH.058: 74 Quán Sứ;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Huế



Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2025

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Dũng

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.

3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

Số: 08920a/2025/PKQ/25.5832

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàngCÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI

Địa chỉSố 8C Đình Công Tráng, Phường Cửa Nam, Hà Nội

Loại mẫuNước sinh hoạt

Ngày nhận mẫu04/12/2025

Thời gian thử nghiệm04/12/2025 - 22/12/2025

II. KẾT QUẢ

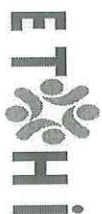
TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	
				251204.NSH.034	QCVN 01-1:2024/ BYT
1	Coliform(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1
2	E.Coli(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Asen (As)(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	<0,003	0,01
4	Màu sắc(+)	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	15
5	Clo dư tự do(+)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl- F:2023	0,41	0,2 ÷ 1
6	Độ đục(+)	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH (LOD=0,2)	2
7	Mùi(+)	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
8	pH(+)	-	TCVN 6492:2011	7,2	6 ÷ 8,5
9	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N)(*)	mg/L	SMEWW 4500-NH3 F:2023	KPH (LOD = 0,01)	1
10	Chỉ số Permanganat(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,83	2
11	Mangan (Mn)(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,05	0,1

Ghi chú:

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giới việc thiếu nơi kết quả thử nghiệm.

BM.OT.12.02

Lần ban hành: 02.2022



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vinceris 306

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 251204.NSH.034: Sau bơm 2;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Huế



Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2025

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

Nguyễn Xuân Dũng

ETOH



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

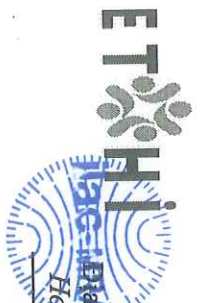
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.

3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giới việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

BM.OT.12.02

Lần ban hành: 02.2022



VIỆN Y HỌC LÃO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH
Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992668 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vimcerts 306

Số: 08920b/2025/PKQ/25.5832

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng: CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Địa chỉ: Số 8C Đình Công Tráng, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Loại mẫu: Nước sinh hoạt
Ngày nhận mẫu: 04/12/2025
Thời gian thử nghiệm: 04/12/2025 - 22/12/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả					QC VN 01-1:2024/ BYT
				251204. NSH.035	251204. NSH.036	251204. NSH.037	251204. NSH.038	251204. NSH.039	
1	Coliform ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1
2	E. Coli ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1
3	Asen (As) ^(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	0,00305	<0,003	<0,003	<0,003	0,00304	0,01
4	Màu sắc ⁽⁺⁾	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	15
5	Clor dư tự do ^(*)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl- F:2023	0,43	0,44	0,43	0,41	0,41	0,2 ÷ 1
6	Độ đục ⁽⁺⁾	NTU	SMEWW 2130B:2023	<0,60	<0,60	KPH (LOD=0,2)	<0,60	<0,60	2
7	Mùi ⁽⁺⁾	Cảm quan	HD. QT.08-01-W89	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
8	pH ⁽⁺⁾	-	TCVN 6492:2011	6,9	7,1	7,3	7,2	6,9	6 ÷ 8,5
9	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500-NH3 F:2023	KPH (LOD = 0,01)	KPH (LOD = 0,01)	<0,03	KPH (LOD = 0,01)	KPH (LOD = 0,01)	1

I. Điều kiện thử nghiệm: chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

BM.OT.12.02

Lần ban hành: 02.2022



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etoh.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vinceris 306

10	Chỉ số Permanganat(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,9	0,83	0,77	0,77	0,83	2
11	Mangan (Mn) (*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,05	0,06	0,06	0,06	0,05	0,1

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 251204.NSH.035: Số 23 Bà Triệu;
- 251204.NSH.036: Số 8 Trần Quốc Toản;
- 251204.NSH.037: 61 Hàng Trống;
- 251204.NSH.038: Bệnh viện phụ sản Trung Ương;
- 251204.NSH.039: UBND Phường Cửa Nam số 126 Hàng Trống;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Huệ

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2025

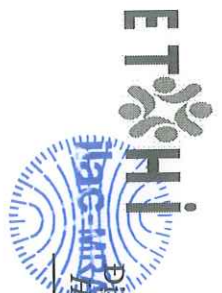
PHÒNG Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Xuân Dũng

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

BM.OT.12.02

Lần ban hành: 02.2022



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH
Địa chỉ: C/16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 086692688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025:2017:10559 Vmcerts 306

VLAT 1.0559
ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 08921/2025/PKQ/25.5832

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng: CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Địa chỉ: Số 8C Đình Công Tráng, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Loại mẫu: Nước sinh hoạt
Ngày nhận mẫu: 04/12/2025
Thời gian thử nghiệm: 04/12/2025 - 22/12/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả						QCVN 01-1:2024/ BYT
				251204. NSH.040	251204. NSH.041	251204. NSH.042	251204. NSH.043	251204. NSH.044	251204. NSH.045	
1	Coliform(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
2	E. Coli(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
3	Asen (As)(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	0,00326	0,00323	0,00308	<0,003	0,00332	0,00317	0,01
4	Màu sắc(+)	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	15
5	Clo dư tự do(+)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl-F:2023	0,44	0,45	0,47	0,48	0,47	0,49	0,2 ÷ 1
6	Độ đục(+)	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH (LOD=0,2)	KPH (LOD=0,2)	KPH (LOD=0,2)	<0,60	<0,60	<0,60	2
7	Mùi(+)	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
8	pH(+)	-	TCVN 6492:2011	6,9	6,8	6,9	7,2	6,9	7,1	6 ÷ 8,5

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.

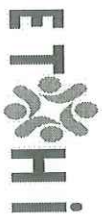
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

BM.OT.12.02

Lần ban hành: 02.2022

Trang 1/2



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Yimcerts 306

9	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500-NH3 F:2023	KPH (LOD = 0,01)	KPH (LOD = 0,01)	0,03	KPH (LOD = 0,01)	KPH (LOD = 0,01)	KPH (LOD = 0,01)	1
10	Chỉ số Permanganat ^(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,96	0,9	1,02	0,83	0,77	0,77	2
11	Mangan (Mn) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,05	0,07	0,04	0,07	0,05	0,05	0,1

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 251204.NSH.040: 180 Trần Quang Khải;
- 251204.NSH.041: Trường Mầm Non 20-10;
- 251204.NSH.042: Trường PTTH Việt Đức;
- 251204.NSH.043: 7 Lý Đạo Thành;
- 251204.NSH.044: 22 Tràng Tiền;
- 251204.NSH.045: 27 Trần Hưng Đạo;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Huế

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2025

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Dũng



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

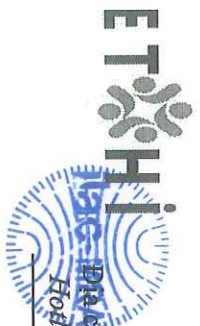
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.

3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giữ lại quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

BM.OT.12.02

Lần ban hành: 02.2022



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH
Địa chỉ: C16-25 Khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0868992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vimecerts 306

ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 08922/2025/PKQ/25.5832

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng: CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Địa chỉ: Số 8C Đình Công Tráng, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Loại mẫu: Nước sinh hoạt
Ngày nhận mẫu: 04/12/2025
Thời gian thử nghiệm: 04/12/2025 - 22/12/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả						QCVN 01-1:2024/ BYT
				251204. NSH.046	251204. NSH.047	251204. NSH.048	251204. NSH.049	251204. NSH.050	251204. NSH.051	
1	Coliform ^(*)	CFU/ 100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
2	E.Coli ^(*)	CFU/ 100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
3	Asen (As) ^(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	0,00308	0,00351	0,00344	0,00364	0,00319	0,00324	0,01
4	Màu sắc ⁽⁺⁾	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	15
5	Clor dư tự do ^(*)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl- F:2023	0,45	0,54	0,56	0,58	0,57	0,54	0,2 ÷ 1
6	Độ đục ⁽⁺⁾	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH (LOD=0,2)	KPH (LOD=0,2)	<0,60	<0,60	<0,60	<0,60	2
7	Mùi ⁽⁺⁾	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
8	pH ⁽⁺⁾	-	TCVN 6492:2011	7,2	7,3	7,3	7,2	7,1	7,1	6 ÷ 8,5
9	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500-NH3 F:2023	KPH (LOD = 0,01)	KPH (LOD = 0,01)	KPH (LOD = 0,01)	KPH (LOD = 0,01)	KPH (LOD = 0,01)	KPH (LOD = 0,01)	1

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.

3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

BM.OT.12.02

Lần ban hành: 02.2022

Trang 1/2



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vmcerts 306

10	Chỉ số Permanganat(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,9	0,9	0,96	0,7	0,77	0,9	2
11	Mangan (Mn)(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,05	0,05	0,06	0,04	0,06	0,06	0,1

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 251204.NSH.046: Số 24D Trần Hưng Đạo;
- 251204.NSH.047: 15 Gầm Cầu;
- 251204.NSH.048: Nhà trẻ 31 Nhà Chung;
- 251204.NSH.049: 26 Hàng Gà;
- 251204.NSH.050: Trường ĐHKHTN- 19 Lê Thánh Tông;
- 251204.NSH.051: Số 1C Đặng Thái Thân;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Huế



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

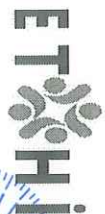
Nguyễn Xuân Dũng

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2025

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

BM.OT.12.02

Lần ban hành: 02.2022



VIỆN Y HỌC LÃO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÀ - SINH



Địa chỉ: C16-25 Khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vincerts 306

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 08923/2025/PKQ/25.5832

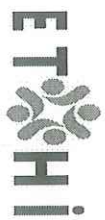
I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng: CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Địa chỉ: Số 8C Đình Công Tráng, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Loại mẫu: Nước sinh hoạt
Ngày nhận mẫu: 04/12/2025
Thời gian thử nghiệm: 04/12/2025 - 22/12/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả						QCVN 01-1:2024/ BYT
				251204. NSH.052	251204. NSH.053	251204. NSH.054	251204. NSH.055	251204. NSH.056	251204. NSH.057	
1	Coliform ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
2	E.Coli ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
3	Asen (As) ^(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	0,00333	0,00312	0,00302	0,00307	<0,003	<0,003	0,01
4	Màu sắc ⁽⁺⁾	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	15
5	Clo dư tự do ^(*)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl-F:2023	0,45	0,48	0,45	0,48	0,49	0,47	0,2 ÷ 1
6	Độ đục ⁽⁺⁾	NTU	SMEWW 2130B:2023	<0,60	<0,60	KPH (LOD=0,2)	<0,60	KPH (LOD=0,2)	KPH (LOD=0,2)	2
7	Mùi ⁽⁺⁾	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
8	pH ⁽⁺⁾	-	TCVN 6492:2011	6,9	6,8	6,9	7,2	7,1	7,3	6 ÷ 8,5

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
BM.OT.12.02



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vinceris 306

9	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N ^(*))	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ F:2023	KPH (LOD = 0,01)	KPH (LOD=0,01)	0,03	KPH (LOD = 0,01)	KPH (LOD = 0,01)	<0,03	1
10	Chỉ số Permanganat ^(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,83	0,96	0,77	0,83	0,96	0,77	2
11	Mangan (Mn) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,06	0,06	0,05	0,05	0,04	0,05	0,1

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 251204.NSH.052: 23 Trần Hưng Đạo;
- 251204.NSH.053: 61 Hàng Trống;
- 251204.NSH.054: 3 Trần Nguyễn Hân;
- 251204.NSH.055: 10 Hàm Long;
- 251204.NSH.056: 15 Trần Bình Trọng;
- 251204.NSH.057: 52 Thợ Nhuộm;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Huệ



Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2025

1. Phụ lục kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng;
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
BM.OT.12.02